



VASS ASSURANCE CORPORATION

Today Not Tomorrow

THƯ MỜI

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên 2021:

- ✦ Thời gian: 13 giờ 30 phút ngày 31 tháng 5 năm 2021
- ✦ Địa điểm: Trụ sở chính - Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông, số 19 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM.
- ✦ Điều kiện dự họp:
 - ✓ Cổ đông sở hữu cổ phiếu VASS có tên trong danh sách cổ đông được chốt vào ngày đăng ký cuối cùng 27/4/2021.
 - ✓ Cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác bằng văn bản (theo mẫu giấy ủy quyền đính kèm).
- ✦ Các vấn đề khác:
 1. Tài liệu của Đại hội Quý cổ đông có thể xem trực tiếp tại website của Công ty: <https://vass.com.vn>
 2. Để Đại hội được tổ chức chu đáo, đề nghị Quý Cổ đông tham dự Đại hội vui lòng gửi Thư xác nhận tham dự hoặc Giấy ủy quyền về Công ty bằng cách gửi trực tiếp, gửi theo đường bưu điện hoặc fax, scan gửi qua email phungnv1@vass.com.vn trước 12h00 ngày 28/5/2021.
 3. Khi đến tham dự Đại hội, cổ đông/người được cổ đông ủy quyền vui lòng mang theo CMND/CCCD hoặc hộ chiếu và giấy ủy quyền bản chính.

Trân trọng kính mời.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:

Thư ký VP, HĐQT – email: phungnv1@vass.com.vn (Ms Linh Phụng)

Địa chỉ: 19 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, Tp. HCM

ĐT : 028. 6288 3030 - Fax : 028. 3822.7619



GIẤY XÁC NHẬN THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội Cổ đông

- ✓ Cổ đông : Mã CD:
- ✓ Địa chỉ :
- ✓ Số CMND/CCCD/Giấy CNĐKKD: Ngày cấp:
- ✓ Nơi cấp:
- ✓ Số cổ phần sở hữu: cổ phần.

Tôi xác nhận rằng:

1. ☐ Trực tiếp tham dự Đại hội.
2. Ủy quyền tham dự Đại hội
 - 2.1. ☐ Ủy quyền cho: Bà Trương Ngô Sen – Phó Chủ tịch HĐQT
Hoặc
 - 2.2. ☐ Ủy quyền cho Ông/Bà :
 - Địa chỉ :
 - Số CMND / Hộ chiếu / Giấy CNĐKKD: cấp ngày tại

Được thay mặt tôi tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông ngày 31/5/2021 và có toàn quyền đại diện cho số cổ phần tôi sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.

Người được Ủy quyền có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của Công ty, không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

....., ngàythángnăm 2021

Người được ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cổ đông tham dự/ủy quyền
(Đóng dấu nếu là tổ chức)

Lưu ý: Cổ đông điền đầy đủ thông tin cổ đông và người được ủy quyền (trường hợp ủy quyền). Trường hợp cổ đông ủy quyền cho PCT HĐQT thì đánh dấu (x) vào ô tương ứng. Xin vui lòng fax, email giấy xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự theo số fax (028) 3822.7819 email: phungnvl@vass.com.vn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ XUẤT

(Về việc: các vấn đề đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông năm 2021)

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông

Tên cổ đông/nhóm cổ đông :

.....

.....

Địa chỉ :

Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu /Giấy CNĐKKD :

Ngày cấp : nơi cấp :

Mã số cổ đông :

Số lượng cổ phần đang nắm giữ trong vòng 06 tháng trước ngày họp Đại hội cổ đông:
cổ phần tương ứng với% tổng số cổ phần.

Chúng tôi/Tôi có kiến nghị đưa các vấn đề sau vào chương trình họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày.....tháng.....năm 2021

Ký và ghi đầy đủ họ và tên (1)

(1) Trường hợp là một nhóm cổ đông thì tất cả các cổ đông thành viên của nhóm phải cùng ký và ghi rõ họ tên.

Lưu ý: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tới thời điểm xem xét tư cách cổ đông mới có quyền đề xuất vấn đề. Đề xuất phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi bắt đầu họp Đại hội đồng cổ đông.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

PHIẾU ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ

V/v tham gia vào Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông

(Dành cho cổ đông có sở hữu từ số cổ phần sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên)

Kính gửi: Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông

Tên Cổ đông:

Giấy CNĐKKD/CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu:

(bằng chữ:)

Tương ứng với tổng mệnh giá là:

Đề cử/Ứng cử:

Ông (Bà):

Ngày sinh: Nơi sinh:

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Chức vụ (đối với cổ đông là pháp nhân):

Trình độ học vấn:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Địa chỉ email:

Tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị VASS nhiệm kỳ 2019-2023 trong phiên họp Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông được tổ chức vào ngày 24/5/2021.

Trân trọng.

CHẤP NHẬN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG

(Người đại diện theo pháp luật ký, đóng dấu)

Ảnh 3x4

(Dành cho ứng viên ứng cử, được đề cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2023)

- 1) Họ và tên: Giới tính:
- 2) Ngày, tháng, năm sinh:
- 3) Nơi sinh:
- 4) Quốc tịch:
- 5) Số CMND/Hộ chiếu: Cấp ngày: Tại:
- 6) Địa chỉ thường trú:
- 7) Chỗ ở hiện tại:
- 8) Email: Điện thoại:
- 9) Trình độ văn hoá:
- 10) Trình độ chuyên môn:
- 11) Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

- 12) Quá trình làm việc:.....

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung trên.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/TỔ CHỨC

..... ngày tháng năm 2021

Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)



VASS ASSURANCE CORPORATION

Today Not Tomorrow

CHƯƠNG TRÌNH

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG**

Thời gian : 13h30 ngày 31 tháng 5 năm 2021

Địa điểm : Trụ Sở chính – Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông
(Số 19 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa káo, Quận 1, Tp. HCM)

Chương trình Đại hội:

Thời gian	Chương trình
13h30-14h00	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông
14h00-14h10	- Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự
14h10-14h20	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
14h20-14h35	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội. - Giới thiệu Đoàn Chủ tịch; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu
14h35-14h40	- Thông qua chương trình làm việc của Đại hội
14h40-15h30	Trình bày Đại hội: 1. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng kinh doanh năm 2021; 2. Báo cáo tài chính 2020 đã được kiểm toán; 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát; 4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; 5. Tờ trình của HĐQT: a. Tăng vốn điều lệ; b. Thay đổi tên Công ty; c. Sửa đổi Điều lệ Công ty; d. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; e. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.; f. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; g. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2019-2023. Giới thiệu Ban bầu cử
15h30-15h50	- Đại hội tiến hành biểu quyết/bỏ phiếu
15h50-16h10	- Nghỉ giải lao.
16h10-16h40	- ĐH thảo luận, góp ý.
16h40-16h50	- ĐH biểu quyết nội dung các nội dung 1, 2, 3, 4, 5 (a,b,c,d,e,f)
16h50-17h00	- Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội, Biên bản ĐH; - ĐH biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội, Biên bản ĐH.
17h00	- Bế mạc Đại hội.



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG

Dể Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông được tiến hành đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ. Kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 như sau:

I. Trật tự của Đại hội:

- Tất cả các cổ đông đến dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề;
- Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội;
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung, không chuông.

II. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết, theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số Thẻ biểu quyết, nội dung biểu quyết và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty).
- Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, ý kiến khác) cho một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.

III. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đoàn.
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, không dùng lời lẽ xúc phạm hoặc gây mất trật tự tại Đại hội. Chủ tọa Đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.



IV. Trách nhiệm của Chủ tọa Đoàn:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

V. Trách nhiệm của Thư ký:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu biểu quyết:

- Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc bầu cử, biểu quyết;
- Phát phiếu bầu, biểu quyết và thu phiếu bầu cử;
- Báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử, biểu quyết;
- Báo cáo Đại hội về kết quả bầu cử.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông.

Kính trình Đại hội thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

QUY CHẾ BẦU CỬ

BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIÊN ĐÔNG

1. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

2. Nguyên tắc bầu bổ sung Hội đồng Quản trị (HDQT):

2.1 Việc bầu bổ sung thành viên HDQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông đã được phát một Tờ phiếu bầu HDQT. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HDQT cần bầu bổ sung.

2.2 Cách thức bầu: Trên mỗi Tờ phiếu bầu, cổ đông có quyền bầu dồn hết, hoặc chia đều, hoặc phân bổ quyền bầu cử của mình cho ứng cử viên HDQT.

3. Nguyên tắc lựa chọn các ứng cử viên trúng cử vào HDQT:

3.1 Phiếu bầu hợp lệ là:

- Phiếu được Công ty in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty;
- Phiếu có số ứng cử viên được bầu bằng hoặc ít hơn số lượng ứng viên cần bầu theo qui định.
- Phiếu không bị tẩy xóa, không thêm nội dung, không điền thêm tên ứng cử viên.

3.2 Phiếu bầu không hợp lệ là:

- Phiếu không do Công ty phát hành; không có dấu treo của công ty;
- Phiếu để trống; hoặc ghi thêm nội dung, thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên hoặc phiếu bị tẩy xóa;
- Phiếu có số lượng thành viên HDQT được bầu nhiều hơn so với quy định;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cử của cổ đông cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền bầu cử ghi trên phiếu bầu.



- 3.3 Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT cần bầu bổ sung theo quy định.
- 3.4 Trong trường hợp không lựa chọn được thành viên HĐQT theo Điều lệ do có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại riêng những người đó để chọn người có số phiếu cao hơn.
- 3.5 Nếu việc bầu lại vẫn chưa đạt được kết quả, Đại hội đồng cổ đông có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên tiếp theo.
4. Hiệu lực thi hành:
- Quy chế bầu cử này đã được công bố công khai trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 và lấy ý kiến biểu quyết trước toàn thể cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
 - Nếu được Đại hội cổ đông thông qua, Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông tại phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

CÔNG TY CP BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG





VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH DOANH 2020 - PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020. Nay Công ty báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 và thông qua phương hướng hoạt động năm 2021 như sau:

I. Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh 2020

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2020	% Phí thuần	31/12/2019	% Phí thuần
1. Doanh thu phí bảo hiểm	1	1.736.903.731.908		2.872.310.331.000	
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	2	18.249.634.010		3.959.802.200	
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần	3	1.718.654.097.898	100,00%	2.868.350.528.800	100,00%
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4	45.390.423.795		18.403.045.595	
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10= 03+04)	10	1.764.044.521.693		2.886.753.574.395	
6. Chi bồi thường	11	91.092.116.754	5,30%	99.529.125.573	3,47%
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	29.841.577.573		26.920.158.489	
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	(35.626.283.997)		(18.440.229.246)	
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	1.859.263.362		(18.893.348.510)	
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	23.764.991.822	1,38%	73.062.086.348	2,55%
11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16	15.971.811.811	0,93%	26.855.754.028	0,94%
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17	1.140.697.331.509		1.757.977.567.089	
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	18	1.180.434.135.142	68,68%	1.857.895.407.465	64,77%
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19= 10 - 18)	19	583.610.386.551	33,96%	1.028.858.166.930	35,87%

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2020	% Phi thuần	31/12/2019	% Phi thuần
15. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính	25	2.070.489.571		(15.939.168.211)	
16. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	548.578.664.833	31,92%	927.437.672.824	32,33%
17. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30= 19 + 25 - 26)	30	37.102.211.289		85.481.325.895	
18. Lợi nhuận khác	40	(1.668.695.014)		6.468.658.364	
19. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30 + 40)	50	35.433.516.275	2,06%	91.949.984.259	3,21%
20. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	35.433.516.275		91.949.984.259	

- Năm 2020 công ty hoàn thành 100% kế hoạch doanh thu phát sinh phí bảo hiểm gốc. Doanh thu giảm 37,8% so với năm 2019. Vì trong năm 2020 kế hoạch chỉ bằng 85% so với năm 2019, nhằm đảm bảo biên khả năng thanh toán không bị thiếu hụt quá nhiều.
- Chi bồi thường tăng so với năm 2019, từ 3,47% lên 5,3% (Nguyên nhân chính là giảm doanh số).
- Doanh thu của công ty tập trung chủ yếu ở sản phẩm người vay tín dụng (chiếm 88%), khai thác qua kênh ngân hàng.
- Năm 2020 công ty có lợi nhuận sau thuế thu nhập khoảng 35,5 tỷ đồng, nguyên nhân là do công ty thực hiện nhiều biện pháp như kiểm soát chi phí khai thác, chi phí bồi thường, và thực hiện tái bảo hiểm người vay tín dụng.

TÀI SẢN	MÃ SỐ	31/12/2020	31/12/2019	% 20/19
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 190)	100	748.729.649.902	672.511.596.175	111%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	205.168.356.482	70.413.606.480	291%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	87.608.592.849	110.033.705.199	80%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	156.164.131.521	234.173.314.311	67%
IV. Hàng tồn kho	140	528.495.269	675.398.081	78%
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	49.063.689.402	91.748.473.910	53%
VI. Tài sản tái bảo hiểm	190	250.196.384.379	165.467.098.194	151%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200	606.958.775.254	694.680.539.859	87%
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	32.181.914.333	35.343.472.952	91%
II. Tài sản cố định	220	394.813.536.119	383.913.949.156	103%
III. Bất động sản đầu tư	240	-	-	
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	179.694.706.945	275.077.706.945	65%

TÀI SẢN	MÃ SỐ	31/12/2020	31/12/2019	% 20/19
V. Tài sản dài hạn khác	260	268.617.857	345.410.806	78%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1.355.688.425.156	1.367.192.136.034	99%
Chỉ số tài chính				
1. Tỷ suất sinh lời trên tài sản (ROA)		2.6%	6.7%	
2. Hiệu quả sử dụng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản)		127%	210%	

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	31/12/2020	31/12/2019	Var
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320 + 330)	300	1.011.926.270.035	1.258.863.497.188	80%
I. Nợ ngắn hạn	310	914.246.397.711	1.152.806.247.400	79%
II. Nợ dài hạn	330	97.679.872.324	106.057.249.788	92%
				0%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	343.762.155.121	108.328.638.846	317%
I. Vốn chủ sở hữu	410	343.762.155.121	108.328.638.846	317%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1.355.688.425.156	1.367.192.136.034	99%

Chỉ số tài chính				
1. Tỷ số nợ (Tổng nợ/tổng tài sản)		75%	92%	
2. Tỷ suất sinh lời trên vốn CSH (LN sau thuế/vốn CSH)		10%	85%	

- Tiền và các khoản tương đương tiền, tăng lên 191%, tăng khả năng chi trả bồi thường nhanh và kịp thời.
- Tài sản tái tăng 51%, tăng lượng tái bảo hiểm.
- Tổng nợ phải trả trong năm 2020 giảm đáng kể so với trong năm 2019 là (246,937,227,153) đồng và chủ yếu giảm ở nợ ngắn hạn. Tỷ số nợ cũng giảm đáng kể, hiện tỷ số nợ là 75%. Về tỷ suất sinh lời trên vốn sở hữu đạt 10%, thấp hơn năm 2019, do vốn chủ sở hữu của công ty tăng thêm khoảng 240 tỷ trong năm 2020.
- Vốn chủ sở hữu, tăng 217% là 343 tỷ, đảm bảo theo luật định.

II. Tình hình thực hiện so với kế hoạch 2020

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2020		Thực hiện 2020	
	Số tiền	%	Số tiền	%
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.700.000.000.000		1.698.493.094.211	
Doanh thu phí bảo hiểm thuần	1.700.000.000.000	100%	1.718.654.097.898	100,0%
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.105.000.000.000	65%	1.180.434.135.142	68,7%

Chi phí quản lý doanh nghiệp	476.000.000.000	28%	548.578.664.833	32,0%
Chi bồi thường bảo hiểm	68.000.000.000	4%	91.092.116.754	5,3%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	50.000.000.000	3%	35.433.516.275	2,1%
Nợ phí bảo hiểm		2%		1,70%
Tỷ lệ tái tục		50%		50%

III. Phương hướng hoạt động năm 2021:

1. Định hướng 2021

CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2020	
	Số tiền	%
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.200.000.000.000	
Doanh thu phí bảo hiểm thuần	1.200.000.000.000	100%
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	780.000.000.000	65%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	336.000.000.000	28%
Chi bồi thường bảo hiểm	48.000.000.000	4%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.000.000.000	3%
Nợ phí bảo hiểm		2%
Tỷ lệ tái tục		50%

2. Giải pháp thực hiện (Tiếp tục các chính sách đề ra từ năm 2017).

a) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tăng cường tuyển dụng nhân sự kinh doanh (đảm bảo chất lượng và số lượng).
- Triển khai hệ thống kinh doanh điện tử.
- Nâng cao việc phục vụ khách hàng.
- Tăng cường mối quan hệ các cơ quan ban ngành, ngân hàng, các tổ chức tín dụng.
- Tăng tỷ lệ tái tục hợp đồng.
- Tiếp tục chuẩn hóa về công tác quản lý toàn hệ thống bằng phần mềm.
- Tiến tới chuẩn hóa quản trị hệ thống theo ISO.
- Tiếp tục hoàn thiện và phát triển những sản phẩm, quyền lợi đạt hiệu quả. Nói không với việc chạy theo doanh thu và cạnh tranh phi kỹ thuật.
- Nâng cao chất lượng nhân sự thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo và đãi ngộ, có chính sách đưa nhân sự ra nước ngoài đào tạo.
- Tăng cường việc giám sát và thực thi tinh thần tuân thủ toàn công ty.
- Tăng cường công tác phòng chống trục lợi bảo hiểm.
- Thực hành tiết kiệm.

b) Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn

- Tuân thủ các quy định của cơ quan chính phủ, đặc biệt là bộ tài chính.
- Cạnh tranh lành mạnh và tuân theo các quy định kỹ thuật trong bảo hiểm phi nhân thọ.
- Sản phẩm bảo hiểm phù hợp với người tiêu dùng Việt.

- Đảm bảo được lợi ích khách hàng, nhân viên và cổ đông.
- Mục tiêu lợi nhuận.
- Nơi làm việc mong đợi.
- Nơi đầu tư lý tưởng.
- Tăng cường đóng góp các chương trình vì đồng bào Việt.

Trên đây là một số nhiệm vụ và biện pháp mang tính định hướng làm cơ sở cho việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2021. Trong quá trình thực hiện HĐQT và Ban Giám Đốc sẽ có sự phối hợp với tổ chức đoàn thể nhằm cụ thể hóa các hoạt động để kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn nữa.

Thay mặt Ban Điều Hành chúc Quý vị đại biểu cổ đông dồi dào sức khỏe và thành đạt.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐANG DIỆP ĐẠI KHOA



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2020 VÀ
KẾT QUẢ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2020**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông được Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TPHCM (AISC) kiểm toán dựa trên các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các thông tư hướng dẫn sửa đổi bổ sung của Bộ Tài chính.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông năm 2020 như sau:

I. Về doanh thu

1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm: 1,764,044,521,693 đồng

Trong đó:

- Phí bảo hiểm gốc: 1,698,493,094,211 đồng
- Phí nhận tái bảo hiểm: (192,256,382) đồng
- Dự phòng phí BH gốc và nhận tái BH: (38,602,894,079) đồng
- Phí nhượng tái bảo hiểm: 101,119,656,833 đồng
- Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm: 82,870,022,823 đồng
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm: 45,390,423,795 đồng

2. Doanh thu hoạt động tài chính: 23,581,381,612 đồng

3. Thu nhập khác: 2,846,076,558 đồng

II. Về chi phí

1. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm: 1,180,434,135,142 đồng

Trong đó

- Tổng chi bồi thường bảo hiểm: 23,764,991,822 đồng
- Dự phòng giao động lớn: 15,971,811,811 đồng
- Chi hoa hồng bảo hiểm: 349,178,660,425 đồng
- Chi phí khác hoạt động KD bảo hiểm: 791,518,671,084 đồng



2. Chi phí hoạt động tài chính: 21,510,892,041 đồng
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp: 548,578,664,833 đồng
4. Chi phí khác: 4,514,771,572 đồng

III. Về kết quả

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 35,433,516,275 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế: 35,433,516,275 đồng
- Lỗ lũy kế: (358,507,116,933) đồng

IV. Kết luận

Trên đây là Báo cáo tình hình tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty AISC. Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán “ Xét trên các khía cạnh trọng yếu các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”

Trân trọng cảm ơn!

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Thu Hà



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020
(BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN BỞI CTY KIỂM TOÁN AISC)

TÀI SẢN	MÃ SỐ	31/12/2020	31/12/2019
1	2	3	4
TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 160)	100	749,711,315,014	672,511,596,175
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	205,168,356,482	70,413,606,480
1. Tiền	111	15,168,356,482	10,413,606,480
2. Các khoản tương đương tiền	112	190,000,000,000	60,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	87,608,592,849	110,033,705,199
1. Đầu tư ngắn hạn	121	89,883,918,098	111,938,918,098
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129	(2,275,323,247)	(1,905,210,897)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	157,145,796,633	234,173,314,311
1. Phải thu của khách hàng	131	99,316,477,844	64,765,904,486
2. Trả trước cho người bán	132	585,445,902	13,363,175,463
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4. Các khoản phải thu khác	135	80,691,018,924	177,959,155,055
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139	(23,447,146,037)	(21,814,930,692)
IV. Hàng tồn kho	140	528,495,269	675,398,081
1. Hàng tồn kho	141	528,495,269	675,398,081
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	49,063,689,402	91,748,473,910
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	49,063,689,402	91,748,473,910
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1	45,082,218,509	77,295,785,465
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2	951,470,893	14,449,688,445
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	-	-
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	157	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	-	-
VI. Tài sản tài bảo hiểm	190	250,196,384,379	165,467,098,194
1. Dự phòng phi nhượng tái BH	191	235,056,196,932	152,186,174,109
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái BH	192	15,140,187,447	13,280,924,085
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200	605,977,110,142	694,680,539,859
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	31,200,249,221	35,343,472,952
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	84,648,655,636	84,648,655,636
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212	-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	1,573,209,248	1,483,998,698
4.1. Kép gộp, kế gộp	218.1	1,573,209,248	1,483,998,698
4.2. Phải thu dài hạn khác	218.2	-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	(55,021,645,663)	(50,789,211,382)
II. Tài sản cố định	220	394,813,536,119	383,913,949,156
1. Tài sản cố định hữu hình	221	248,044,786,119	254,195,949,156
Nguyên giá	222	267,398,370,431	267,285,492,210
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(19,353,584,312)	(13,089,543,054)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
Nguyên giá	225	-	-



Giá trị hao mòn lũy kế (*)	228		
3. Tài sản cố định vô hình	227	146.768.750,000	128.914.000,000
Nguyên giá	228	150.428.150,000	131.124.150,000
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229	(3.659.400,000)	(2.210.150,000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		804.000.000
III. Bất động sản đầu tư	240		
Nguyên giá	241		
Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	179.694.706,945	275.077.706,945
1. Đầu tư vào công ty con	251	72.405.000.000	68.755.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		
3. Đầu tư dài hạn khác	258	176.424.423,358	275.457.423,358
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259	(69.134.716,413)	(69.134.716,413)
V. Tài sản dài hạn khác	260	268.617,857	345.410,806
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	268.617,857	345.410,806
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		
3. Tài sản dài hạn khác	268		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270	1.355.688.425,156	1.367.192.136,034

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	31/12/2020	31/12/2019
1	2	4	4
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 320 + 330)	300	1.011.926.270,035	1.258.863.497,188
I. Nợ ngắn hạn	310	914.246.397,711	1.152.806.247,400
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12.579.188,452	8.275.862,064
2. Phải trả cho người bán	312	85.228.475,072	83.334.768,674
2.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1	56.947.461,789	54.813.241,634
2.2 Phải trả khác cho người bán	312.2	28.280.993,283	28.521.527,040
3. Người mua trả tiền trước	313		139.242
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.697.330.938	2.128.696,703
5. Phải trả người lao động	315	12.784.175,623	1.950.944,025
6. Chi phí phải trả	316	19.861,958	
7. Phải trả nội bộ	317		
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318	51.527.117,717	281.886.911,630
9. Doanh thu chưa hưởng chưa được hưởng	319	13.729.891,730	311.032,546
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính Phủ	327		
13. Dự phòng nghiệp vụ	329	736.680.256,191	794.937.622,458
13.1 Dự phòng phí BH gốc và nhận tái BH	329.1	439.252.155,569	477.855.049,545
13.2 Dự phòng bồi thường BH gốc và nhận tái BH	329.2	76.347.809,196	111.974.093,193
13.3 Dự phòng đạo đức, tổn	329.3	221.080.291,426	205.108.479,615
II. Nợ dài hạn	330	97.679.872,324	106.057.249,788
1. Phải trả dài hạn người bán	331		
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		
3. Phải trả dài hạn khác	333		
4. Vay và nợ dài hạn	334	97.241.379,324	105.517,241,389
5. Thuế Thu nhập hoãn lại phải trả	335		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	435.493.000	540.008,400
9. Quỹ phát triển KHON	339		

IG TY
PHÂN
HIỂM
ĐÔNG
PHỐ C

B. VON CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400	343,762,155,121	108,328,638,846
I. Vốn chủ sở hữu	410	343,762,155,121	108,328,638,846
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	700,000,000,000	500,000,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
4. Cổ phiếu ngân quỹ (*)	414	(102,600,000)	(102,600,000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	-	-
9. Quỹ dự trữ bắt buộc	419	2,371,872,054	2,371,872,054
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(358,507,116,933)	(393,940,533,208)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440	1,355,688,425,156	1,367,192,136,034

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc



Lê Thị Thanh Loan



Nguyễn Thị Thu Hà



Dương Diễm Đại Khoa



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2020

(Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Cty kiểm toán AISC)

PHẦN I - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	3
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	1,764,044,521,693	2,886,753,574,395
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11	-	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12	23,581,381,612	4,505,728,147
4. Thu nhập khác	13	2,648,076,558	7,620,502,411
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	1,180,434,135,142	1,857,885,407,465
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	-	-
7. Chi phí hoạt động tài chính	22	21,510,892,041	20,444,896,358
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	548,578,664,833	927,437,672,824
9. Chi phí khác	24	4,514,771,572	1,151,844,047
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50	35,433,516,275	91,949,984,259
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	-	-
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	35,433,516,275	91,949,984,259
14. Lũy kế	70	(358,507,116,933)	(393,940,633,208)

PHẦN II - BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	3
1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 + 01.3)	1	1,736,903,731,908	2,872,310,331,000
Trong đó:			
- Phí bảo hiểm gốc	1.1	1,698,493,094,211	2,732,138,454,134
- Phí nhận tái bảo hiểm	1.2	(192,256,382)	1,130,291,219
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	1.3	(38,602,894,079)	(138,340,555,673)
2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 + 02.2)	2	18,249,634,010	3,959,802,200
Trong đó:			
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	2.1	101,119,656,833	47,894,372,588
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	2.2	92,870,022,823	43,734,570,388
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01-02)	3	1,718,654,097,898	2,868,350,628,800
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	4	45,390,423,795	18,403,045,596
Trong đó:			
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	4.1	45,390,423,795	18,403,045,596
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	4.2	-	-
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10= 03+04)	10	1,764,044,521,693	2,886,753,574,395
6. Chi bồi thường (11 = 11.1 + 11.2)	11	91,092,116,754	99,529,125,673
Trong đó:			
- Tổng chi bồi thường	11.1	91,092,116,754	99,529,125,673
- Các khoản giảm trừ (Thu hồi người thứ 3 tái hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2	-	-
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	29,841,577,573	26,920,158,489
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	(35,626,283,997)	(18,440,229,246)
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14	1,859,263,362	(18,893,348,510)
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 + 12 + 13 + 14)	15	23,764,991,822	73,062,086,348
11. Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16	15,971,811,811	26,855,754,028
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	1,140,697,331,509	1,757,977,567,089
Trong đó:			
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1	349,178,660,426	589,400,765,128
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2	791,518,671,084	1,158,576,801,960
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18	1,180,434,135,142	1,857,885,407,465
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19= 10 - 18)	19	583,610,386,551	1,028,858,166,930
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20	-	-
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	-	-
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22= 20 - 21)	22	-	-
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	23,581,381,612	4,505,728,147
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	21,510,892,041	20,444,896,358
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)	25	2,070,489,571	(15,939,168,211)
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	548,578,664,833	927,437,672,824
22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30= 19 + 22 + 25 - 26)	30	37,102,211,289	85,481,325,895



23. Thu nhập khác	31	2,846,078,558	7,620,502,411
24. Chi phí khác	32	4,514,771,572	1,151,544,347
25. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(1,668,695,014)	6,468,958,064
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	35,433,516,275	91,949,884,259
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
29. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	35,433,516,275	91,949,884,259
30. Lỗ lũy kế	70	(358,507,116,933)	(393,940,633,208)

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Lê Thị Thanh Loan

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Thu Hà

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2021

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Đặng Diễm Đại Khoa



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
I	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản cố định/Tổng tài sản	29.12%	28.08%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	55.30%	49.19%
II	Cơ cấu nguồn vốn		
	Tổng nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	74.64%	92.08%
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	25.36%	7.92%
III	Tỷ số thanh toán		
	Khả năng thanh toán nhanh		
	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn</i>	22.44%	6.11%
	Khả năng thanh toán hiện hành		
	<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>	82.00%	58.34%
IV	Tỷ suất lợi nhuận		
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	2.61%	6.73%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.01%	3.19%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	10.31%	84.88%
	Lỗ lũy kế/ vốn đầu tư chủ sở hữu	-51.22%	-78.79%

Người lập biểu



Lê Thị Thanh Loan

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

TP HCM ngày 30 tháng 3 năm 2021

Tổng giám đốc



Dòng Điện Đại Khoa



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Kính thưa Quý cổ đông,

Kính thưa Hội đồng Quản trị cùng Quý vị đại biểu tham dự hội nghị

- Căn Cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ Phần Bảo hiểm Viễn Đông (VASS);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

I. Tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát hiện nay gồm 03 thành viên, đã phân công nhiệm vụ thay mặt cổ đông thực hiện soát xét tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cụ thể:
 - + Xem xét tính pháp lý, trình tự và thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành;
 - + Trao đổi, tham gia ý kiến, đưa ra các đề xuất với HĐQT, Ban Điều hành về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh Công ty.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành. Giám sát hoạt động tài chính Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, quản lý sử dụng vốn, lập báo cáo tài chính... Xem xét các báo cáo tài chính bán niên, hàng năm, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ
- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC) ký ngày 26/03/2021
- Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Một số cuộc họp với Ban Điều Hành triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Điều Hành.
- Phối hợp với Phòng Kiểm soát nội bộ - Tuân thủ kiểm tra, giám sát tính tuân thủ của nhân viên đối với các qui định, chính sách và qui chế nội bộ của Công ty.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2020

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính : triệu đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	% thực hiện	2020 / 2019
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm:	2.886.754	1.700.000	1.764.045	103,77%	61,11%
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm:	1.857.895		1.180.434		
Bao gồm					
Tổng chi bồi thường bảo hiểm	73.062		23.765		
Chi hoa hồng bảo hiểm	569.401		349.179		
Trích dự phòng dao động lớn	26.856		15.972		
Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.188.577		791.519		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	927.438		548.579		59,15%
Thu nhập / (chi phí) thuần hoạt động tài chính, hoạt động khác	- 9.471		402		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	91.950		35.434		
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	91.950	150.000	35.434	23,62%	38,54%
Lỗ lũy kế	- 393.941		- 358.507		

Về Doanh thu.

Doanh thu bảo hiểm năm 2020 đạt 1.764 tỷ đồng tăng 03,77% so với kế hoạch do Đại hội Cổ đông giao. So với năm 2019, Doanh thu thực hiện chỉ bằng 61,11% so với năm trước, giảm # 39%. Việc sụt giảm doanh thu, nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, tái cơ cấu sản phẩm, chọn lọc khách hàng nhằm giảm thiểu rủi ro.

Về Lợi nhuận.

Lợi nhuận sau thuế tất cả các hoạt động là 35,4 tỉ, đạt 23,62 % so với chỉ tiêu ĐHCĐ giao. So với năm 2019, Lợi nhuận chỉ bằng 38,54%, giảm 61,46% . Lưu ý: Báo cáo Tài chính 2020 có ý kiến nhấn mạnh của kiểm toán về việc Công ty có khoản nợ phải thu dài hạn từ 2010-2011 là 84.648.685.636 đ. đánh giá là khó khả năng thu hồi và Công ty chỉ mới trích lập dự phòng 65% trên nợ gốc.

Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Lợi nhuận sau thuế / Tổng Tài sản (ROA)	%	6,49%	2,60%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	84,88%	10,31%
Lợi nhuận / Doanh thu thuần	%	3,19%	2,01%
Phí bảo hiểm / Vốn Chủ sở hữu	%	2.522,08%	494,09%
Chỉ tiêu Nợ phí bảo hiểm / phí bảo hiểm gốc	%	1,24%	3,94%

Chỉ số khả năng sinh lời (của Vốn Chủ sở hữu, Tài sản...) năm 2020 đều thấp hơn so với năm 2019.

Chỉ tiêu nợ phí trên tổng phí gốc đánh giá mức độ chiếm dụng phí năm nay cũng cao hơn so với năm 2019. Tuy nhiên, so với biên độ cho phép, tỷ lệ của năm 2020 vẫn được đánh giá là tốt về chất lượng khai thác bảo hiểm.

Chỉ tiêu phí bảo hiểm trên Vốn chủ. Theo khung đánh giá của Nhà nước quy định, tỷ lệ năm 2020 nằm trong biên cho phép.

2. Kết quả giám sát Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao tại Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị tiến hành họp theo đúng quy định và đưa ra các nội dung để Ban Điều hành có cơ sở triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Trong quá trình hoạt động, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành trong việc thực thi các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, tuân thủ điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.

Đã hoàn tất việc tăng vốn Điều lệ từ 500 tỷ lên 700 tỷ, tăng thêm 200 tỷ như ĐHĐCĐ đã giao nhằm cải thiện tình trạng Vốn chủ sở hữu.

Mối tương tác giữa Hội đồng quản trị và Ban Điều hành khá thông suốt, tạo điều kiện tiền đề cho việc giám sát, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh được kịp thời.

3. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Cùng với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong việc điều hành sản xuất kinh doanh. Nhìn chung, Ban Điều hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao theo đúng Pháp luật và Điều lệ.

Về điều hành kinh doanh, trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban Điều hành đã nỗ lực để duy trì hoạt động Công ty. Mặc dù kết quả kinh doanh năm 2020 không đạt về chỉ tiêu lợi nhuận nhưng đã cán mốc về chỉ tiêu Doanh thu bảo hiểm.

Cùng với việc triển khai kinh doanh qua kênh bán hàng truyền thống (đại lý bảo hiểm, nhân viên kinh doanh...), Ban Điều hành đã triển khai và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ bảo hiểm qua kênh điện tử Lian, một App ứng dụng trên điện thoại di động thông minh.

Duy trì thường xuyên cuộc họp giữa các bộ phận nghiệp vụ, bồi thường - giám định, Chăm sóc khách hàng nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ bảo hiểm;

Chú trọng nhiều đến hiệu quả hơn là tăng trưởng doanh thu mà chọn lọc khách hàng có nhiều rủi ro.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Điều hành

Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về công tác điều hành hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ báo cáo tài chính; Được cung cấp các tài liệu, thông tin khi có yêu cầu.

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, làm việc trên tinh thần đoàn kết, cởi mở, thẳng thắn đóng góp xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả cho Công ty

III. Nhận xét

Mặc dù Công ty chưa hoàn thành chỉ tiêu Lợi nhuận như ĐHĐCĐ đã giao, nhìn chung, trong các hoạt động, Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định có liên quan, chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty và thống nhất kết quả như sau Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động kinh doanh, tài chính tại thời điểm 31/12/2020, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định, trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thể hiện tính trung thực, khách quan. Ban Kiểm soát tự đánh giá đã tương đối hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

IV. Kế hoạch năm 2021 của Ban Kiểm soát

- Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty theo quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quyết định, Quy chế, Quy trình nội bộ của Công ty.
- Đảm bảo Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Phối hợp với Phòng KSNB-TT và các các Phòng ban chức năng (khi cần thiết) để thực hiện chương trình kiểm tra đối với một số lĩnh vực, đơn vị cụ thể.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

V. Kiến nghị

Để thực hiện phương hướng nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 của Công ty, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Hoàn thiện các Quy chế quản trị của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS theo luật Doanh nghiệp 2020.
- Quản lý công nợ phải thu: trên cơ sở Quy chế quản lý nợ phải thu mới ban hành để, tiếp tục phối hợp với Ban thu hồi nợ, tăng cường công tác quản lý nợ phải thu nhằm hạn chế nợ xấu.
- Phối hợp với Phòng KSNB –TT, Phòng chức năng khác để tiến hành kiểm tra, giám sát các hoạt động của các Đơn vị (Chi nhánh / Phòng ban)

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Ban kiểm soát xin trân trọng cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



TRẦN ĐỨC HOÀI



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ

Năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG**

Địa chỉ trụ sở chính: *19 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. HCM*

Điện thoại: 028.6288.3030 Fax: 028.3822.7619

Vốn điều lệ trước 05/6/2020: 500.000.000.000 đồng (năm trăm tỷ đồng)

Vốn điều lệ từ 05/6/2020: 700.000.000.000 đồng (bảy trăm tỷ đồng)

Mã chứng khoán:

I. Hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Định kỳ sau khi kết thúc mỗi Quý, Hội đồng quản trị tiến hành họp nhằm thông qua kết quả hoạt động kinh doanh của Quý đó. Chi tiết các buổi họp HĐQT:

- Ngày 17/1/2020 : họp HĐQT về việc thông qua kết quả kinh doanh năm 2019 và định hướng kinh doanh 2020.
- Ngày 15/4/2020 : họp HĐQT về việc báo cáo kết quả kinh doanh Quý 1/2020
- Ngày 04/5/2020 : họp HĐQT về việc thông qua kết quả kinh doanh Quý 1/2020 và dự kiến chương trình tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020
- Ngày 25/6/2020 : họp HĐQT về việc đảm bảo biên khả năng thanh toán trong năm 2020.
- Ngày 30/6/2020 : tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2020.
- Ngày 30/7/2020 : họp HĐQT về việc báo cáo kết quả kinh doanh Quý 2/2020.
- Ngày 30/10/2020 : họp HĐQT về việc báo cáo kết quả kinh doanh Quý 3/2020.
- Ngày 29/12/2020 : họp HĐQT về việc bổ nhiệm chức danh Phó TGD Nguyễn Thị Thu Hà và Phó TGD Huỳnh Thái Hòa.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Đỗ Thị Minh Đức	Chủ tịch	8/8	100%	
2	Bà Trương Ngô Sen	Phó Chủ tịch	8/8	100%	
3	Bà Phạm Phương Chi	Thành viên	8/8	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên	8/8	100%	
5	Ông Lương Hồng Thập	Thành viên	8/8	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Đại diện của Hội đồng quản trị tham gia vào các buổi họp, các buổi làm việc của Ban Tổng Giám đốc nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát các hoạt động của Công ty.

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- + Ông Trần Đức Hoài - Trưởng Ban;
- + Ông Đinh Hiếu Thuận - Thành viên;
- + Bà Đặng Thị Phương - Thành viên.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và chứng khoán khác:

Ông Đinh Hiếu Thuận: 800 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0011%.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Các thành viên Ban kiểm soát nghiêm chỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân công, thường xuyên tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm duy trì việc giám sát các hoạt động của Công ty; đồng thời thường xuyên trao đổi, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty để có ý kiến kịp thời.

VI. Đánh giá chung của HĐQT về tình hình hoạt động của Công ty năm 2019

1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

ĐVT: VNĐ			
Năm	DTPS Phí BH gốc	DTPS kế hoạch	Tỷ lệ hoàn thành KH
2019	3,010,583,201,329	2,000,000,000,000	151%
2020	1,665,163,175,534	1,700,000,000,000	98%
Tốc độ tăng so với năm trước	-37,8%	-15%	

Năm 2020 doanh thu thực thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc 1,665,163,175,534 đồng, doanh thu thực thu giảm 37,8% so với năm 2019. Trong năm 2020 kế hoạch chỉ bằng 85% so với năm 2019, nhằm đảm bảo biên khả năng thanh toán không bị thiếu hụt quá nhiều.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 có lợi nhuận 35,433,516,275 đồng; tiếp tục giảm mức lỗ lũy kế từ (393,940,633,208) đồng năm 2019 xuống còn (358,507,116,933) đồng năm 2020.

Công ty thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Công tác giám sát tiếp tục được duy trì: Phòng Kiểm soát nội bộ và tuân thủ có thể kiểm tra tính tuân thủ của Ban điều hành trong công tác tổ chức thực hiện chủ trương của HĐQT đồng thời kiểm tra tính tuân thủ của các đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống.

Công ty luôn có chính sách hỗ trợ người nghèo hàng năm, tham gia và tài trợ các tổ chức, hoạt động của các cơ quan chính phủ ban ngành được tổ chức hàng năm.

Tuân thủ các quy định của cơ quan pháp luật liên quan.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc thực hiện nghiêm túc các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Mọi hoạt động của Ban Tổng giám đốc đều dựa trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao cho HĐQT và BKS: 1.278 tỷ đồng/2 tỷ đồng/năm.
- Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý: theo mức lương tại thang/bảng lương đã thực hiện đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Đẩy mạnh kênh khai thác qua ứng dụng điện thoại di động - ứng dụng bảo hiểm LIAN; tăng cường công tác đánh giá rủi ro đầu vào để kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường; duy trì công tác kiểm soát nhằm hạn chế mức thấp nhất những rủi ro, từng bước giảm lỗ lũy kế để tiến đến có lãi trong hoạt động kinh doanh.
- Duy trì công tác xử lý giảm thiểu công nợ và thu hồi công nợ.
- Nâng cao công tác đào tạo kỹ năng bán hàng cho cán bộ nhân viên trong công ty.
- Tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin nhằm phục vụ công tác quản lý của công ty.

Thay mặt HĐQT chúc Quý vị đại biểu cổ đông dồi dào sức khỏe và thành đạt.

Chúc Hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC





VASS ASSURANCE CORPORATION

Today Not Tomorrow

TỜ TRÌNH

V/v Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông

Căn cứ Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 và Phương hướng hoạt động của Công ty năm 2021, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Doanh thu thuần hoạt động KDBH	1,764,044,521,693 đồng
- Tổng chi phí hoạt động KDBH	1,180,434,135,142 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	548,578,664,833 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35,433,516,275 đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	35,433,516,275 đồng
- Lũy kế năm 2019	358,507,116,933 đồng

2. Thông qua các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.200.000.000.000 đồng
- Doanh thu phí bảo hiểm thuần	1.200.000.000.000 đồng
- Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	780.000.000.000 đồng
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	336.000.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	36.000.000.000 đồng

3. Thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023:

- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 được duyệt: 2 tỷ
- Đề xuất chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021: 4 tỷ

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC



VASS ASSURANCE CORPORATION

/2021/TT-BKS

Today Not Tomorrow
Tp. HCM, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Công ty CP. Bảo hiểm Viễn Đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ tình hình thực tế về yêu cầu tiến độ và chất lượng kiểm toán.

Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc lựa chọn các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 với các tiêu chí cụ thể như sau:

1. Các loại báo cáo tài chính cần soát xét:

Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021.

2. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ Kiểm toán cho Công ty Đại chúng,
- Có đội ngũ kiểm toán đảm bảo chất lượng và tiến độ kiểm toán BCTC.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty Viễn Đông yêu cầu.

3. Đề xuất:

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và / hoặc Tổng Giám đốc lựa chọn 1 trong các đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán BCTC năm 2021:

1. Công ty TNHH Kiểm Toán và Dịch Vụ tài chính TP HCM AISC.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
4. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty, Ban TGD;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TRẦN ĐỨC HOÀI



VASS ASSURANCE CORPORATION
Today Not Tomorrow

TỜ TRÌNH

V/v Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi tên Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông

Chuyển đổi số là xu hướng tất yếu của mỗi doanh nghiệp trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0. Trong bài phát biểu nhậm chức, Thủ tướng Phạm Minh Chính cũng đã xác định vai trò nòng cốt của Chuyển đổi số, Kinh tế số đối với nền kinh tế quốc gia trong giai đoạn mới. Đón đầu xu thế chuyển dịch kinh tế này, những năm qua VASS cũng đã đầu tư rất lớn vào lĩnh vực công nghệ ứng dụng trong kinh doanh Bảo hiểm bằng việc ra mắt Ứng dụng Bảo hiểm Tự động Đầu Tiên tại Việt Nam với tên gọi LIAN vào năm 2018. Và đến nay, LIAN tự tin khẳng định vị trí của mình trong thị trường bảo hiểm bởi việc đang phục vụ cho hàng triệu triệu khách hàng tin tưởng sử dụng.

Để tiếp tục giữ vững vị thế "người dẫn đầu" của VASS trong cuộc đua chuyển đổi số tại thị trường bảo hiểm Việt Nam, Hội đồng Quản trị đã hoạch định một chiến lược kinh doanh mới nhằm đẩy mạnh đầu tư chuyển đổi số toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Và để đánh dấu bước ngoặt vô cùng quan trọng này, việc định hình một tên gọi mới cho doanh nghiệp gắn liền với công cuộc chuyển đổi số là một điều bức thiết.

Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội chấp thuận:

1. Thông qua việc sửa đổi tên công ty

- Tên hiện hữu : CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM VIỄN ĐÔNG (VASS)
- Tên đề xuất thay đổi theo thứ tự ưu tiên sau đây:
 1. "CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SỐ VIỆT NAM"
 2. "CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SỐ LIAN"
 3. "CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM SỐ"

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật để sửa đổi tên Công ty theo một trong số các tên đề xuất như trên.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC



VASS ASSURANCE CORPORATION

Today Not Tomorrow

TỜ TRÌNH

V/v Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Công ty hiện hành;
- Tình hình hoạt động của Công ty.

Kính trình Đại hội

1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty theo mẫu điều lệ quy định tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 áp dụng cho công ty đại chúng, hiệu lực từ 15/02/2021:
 - Điều lệ cũ gồm 9 chương, 68 điều.
 - Điều lệ mới gồm 22 phần, 70 điều (đính kèm dự thảo Điều lệ mới):
 - Giữ nguyên: 24 điều
 - Sửa đổi và bổ sung: 13 điều
 - Bỏ và thay thế mới: 33 điềuCụ thể theo Bảng tổng hợp nội dung
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc tiến hành thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật để thực hiện nội dung trên.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



ĐỖ THỊ MINH ĐỨC

BẢNG TỌNG HỢP NỘI DUNG



STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Ý kiến cổ đông
Các điều giữ nguyên: 24 điều				
		Điều 3, 4, 5, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 21, 23, 33, 35, 45, 52, 54, 55, 56, 60, 62, 63, 65, 67.	Điều 3, 4, 5, 7, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 30, 36, 41, 45, 54, 57, 58, 61, 62, 63, 67, 68.	
Các điều bỏ và thay thế mới : 33 điều				
		Điều 1, 2, 6, 7, 9, 10, 17, 18, 22, 24, 25, 26, 30, 36, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 46, 48, 49, 50, 51, 53, 57, 58, 59, 61, 64, 66, 68.	Điều 1, 2, 6, 8, 9, 22, 23, 26, 29, 31, 34, 38, 39, 40, 42, 43, 44, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 55, 56, 59, 60, 64, 65, 66, 69, 70.	
Các điều sửa đổi, bổ sung : 13 điều				
		Điều 19	Điều 17	
1	Quyền của cổ đông	Chỉ quy định một tỉ lệ của cổ đông/nhóm cổ đông (10 % tổng số cổ phần phổ thông và có thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng) có các quyền yêu cầu triệu tập đại hội, yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra, xem xét trích lục tài liệu, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	Quy định thành 2 tỉ lệ (5% và 10% số cổ phần phổ thông) của cổ đông/nhóm cổ đông. Trong đó có đông/nhóm cổ đông sở hữu 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền yêu cầu triệu tập đại hội, yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra, xem xét trích lục tài liệu, kiến nghị: 10% cổ quyền để cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	
		1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông của Bảo hiểm Viên Đồng có thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền: a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập	

STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Ý kiến cổ đông
		bất thường trong các trường hợp: Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng Quản trị mới chưa được bầu thay thế. Việc yêu cầu phải tuân thủ quy định tại Điều 114 của Luật Doanh nghiệp; b. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Bảo hiểm Viễn Đông khi xét thấy cần thiết. Việc yêu cầu phải tuân thủ quy định tại Điều 114 của Luật Doanh nghiệp; c. Xem xét và trích lục Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát; d. Được đề cử người vào Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Bảo hiểm Viễn Đông. Việc đề cử phải tuân theo quy định tại Điều 114 Luật doanh nghiệp.	hợp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban Kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Bảo hiểm Viễn Đông; c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Bảo hiểm Viễn Đông khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông; tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Bảo hiểm Viễn Đông; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Bảo hiểm Viễn Đông chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác]. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ	

STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Ý kiến cổ đông
2	Nghĩa vụ của	Điều 20	đồng, vấn đề kiện nghị đưa vào chương trình hợp; d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty], có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. [Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác] Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau: a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự hợp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	Điều 18

STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Ý kiến cổ đông
	cổ đông	Không có nội dung này	<i>Quy định bổ sung nghĩa vụ báo một thông tin của cổ đông</i> 5. Bảo mật các thông tin được Bảo hiểm Viễn Đông cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Bảo hiểm Viễn Đông cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	
3	Đại hội đồng cổ đông	Điều 28	Điều 20	
		<i>Quy định cũ cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng mới có quyền yêu cầu triệu tập cuộc họp đại hội và HĐQT phải triệu tập trong vòng 10 ngày</i> 1. HĐQT phải triệu tập họp bất thường DHDCHD trong các trường hợp sau: a. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trong trường hợp HĐQT vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 24 của Điều lệ này hoặc HĐQT đã ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao hoặc nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá 06 tháng mà chưa bầu HĐQT khác thay thế.	<i>Sửa đổi quy định về tỉ lệ cổ đông có quyền yêu cầu triệu tập họp đại hội (khoản 2 điều 115 Luật doanh nghiệp – 5% tổng số cổ phần phổ thông) và thời gian HĐQT phải triệu tập là 30 ngày.</i> 7. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; 8. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	

STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Ý kiến cổ đông
		2. HĐQT phải triệu tập họp DHD/CD bất thường trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 1 Điều này. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp DHD/CD như quy định thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Bảo hiểm Viễn Đông.	a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập 1/1 hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;	
		Điều 27	Điều 21	
4	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Viễn Đông;	<i>Luật quy định là lệ mới nhưng cho phép điều lệ Công ty quy định khác. Kiến nghị giữ quy định theo tỉ lệ của Điều lệ hiện hành là DHD/CD có quyền quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Viễn Đông</i> d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Viễn Đông, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;	
		Điều 29	Điều 24	
5	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng	2. Thông báo triệu tập họp DHD/CD phải được gửi cho các cổ đông chậm nhất 10 ngày trước	Sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian gửi thông báo mời họp đến DHD/CD và phương thức công bố thông tin 3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo	

STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Ý kiến cổ đông
	cổ đông	Điều lệ hiện hành ngày khai mạc. Phương thức gửi thông báo theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	Điều lệ mới đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm Viễn Đông và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi có phiếu của Bảo hiểm Viễn Đông niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp năm. Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Bảo hiểm Viễn Đông. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; c. Phiếu biểu quyết; d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương

STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Ý kiến cổ đông
			trình hợp. 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Bảo hiểm Viễn Đông chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp. 5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này; b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này; c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến	

STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Ý kiến cổ đông
			ngợi được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	
6	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 29	Điều 25	
		3. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường chỉ hợp lệ khi có số cổ đông dự họp: a. Đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong lần triệu tập lần thứ nhất;	Sửa đổi quy định về tỉ lệ % tổng số phiếu biểu quyết đủ điều kiện để tiến hành họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị sửa đổi theo quy định mới là trên 50% tổng số phiếu biểu quyết 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết [hoặc tỷ lệ cụ thể do Điều lệ của công ty].	
7	Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	Điều 31	Điều 27	
		2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành	Sửa đổi quy định về tỉ lệ % tổng số phiếu biểu quyết đủ điều kiện để nghị quyết thông qua. Kiến nghị sửa đổi theo quy định mới 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty]. d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Báo hiểm Viên Đông, trừ	

STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Ý kiến cổ đông
		công ty quy định; Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.	trường hợp công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác; 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty].	
		Điều 32	Điều 28	
8	Thông qua quyết định của DHDCEB dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	1. Quyết định của DHDCEB được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi có số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.	Sửa đổi quy định về tỉ lệ % tổng số phiếu biểu quyết đủ điều kiện để nghị quyết thông qua. Kiến nghị sửa đổi theo quy định mới 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc [tỷ lệ cụ thể do Điều lệ của công ty] và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	
		Điều 34	Điều 32	
9	Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT: a. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông	6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Bảo hiểm Viên Đông	



STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Ý kiến cổ đông
10	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 37 2. Quyền hạn: k. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác (ngoại trừ hợp đồng bảo hiểm) có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Viễn Đông hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quyết định của HĐQT, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 25 của Điều lệ này;	Điều 33 <i>Luật quy định tỉ lệ mới nhưng cho phép điều lệ Công ty quy định khác. Kiến nghị giữ quy định theo tỉ lệ của Điều lệ hiện hành là HĐQT có quyền thông qua hợp đồng mua, bán, vay, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</i> 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo hiểm Viễn Đông, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác] và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;	
11	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Điều 38 Không có nội dung này	Điều 35 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.	

STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Ý kiến cổ đông
12	Người phụ trách quản trị công ty	Không có nội dung này	Điều 37 1. Hội đồng quản trị của Bảo hiểm Viễn Đông phải bỏ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. 2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Bảo hiểm Viễn Đông. 3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Bảo hiểm Viễn Đông và cổ đông; b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; d. Tham dự các cuộc họp; d. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật; e. Cung cấp các thông tin tài chính, báo sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho	

STT	Các thay đổi	Điều lệ hiện hành	Điều lệ mới	Ý kiến cổ đông
			thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Bảo hiểm Viễn Đông; h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan; ï. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ công ty].	
13	Cuộc họp của Ban kiểm soát	Điều 47 BKS họp ít nhất một lần trong mỗi quý. Biên bản họp của BKS sẽ được gửi một bản đến HĐQT và là tài liệu lưu giữ của Bảo Hiểm Viễn Đông	Điều 46 1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ	